



DNSE



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

DRAFT
CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG
KHOÁN
DNSE
2026.10.23
11:28:46
+07'00'

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Hanoi, ... 2026

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU	1
<i>PREAMBLE</i>	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
<i>I. DEFINITIONS OF TERMS IN THIS CHARTER</i>	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	2
<i>Article 1. Interpretation of Terms</i>	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	3
<i>II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
<i>Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company</i>	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
<i>Article 3. Legal Representative of the Company</i>	
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
<i>III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY</i>	
Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Công ty	6
<i>Article 4. Objectives and Principles of Operation of the Company</i>	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
<i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i>	
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
<i>IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS</i>	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	10
<i>Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders and Foreign Ownership Ratio</i>	
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
<i>Article 7. Share Certificates</i>	
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	14
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	

Điều 10. Phát hành chứng quyền có bảo đảm	14
<i>Article 10. Issuance of Covered Warrants</i>	
Điều 11. Các hình thức tăng, giảm vốn điều lệ	15
<i>Article 11. Forms of Increase and Decrease of Charter Capital</i>	
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
<i>V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL</i>	
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	16
<i>Article 12. Organizational Structure, Governance and Control</i>	
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	16
<i>VI. SHAREHOLDERS AND THE Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 13. Quyền của cổ đông	16
<i>Article 13. Rights of Shareholders</i>	
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông	19
<i>Article 14. Obligations of Shareholders</i>	
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	21
<i>Article 15. Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	23
<i>Article 16. Rights and Obligations of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
<i>Article 17. Authorization to Attend the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 18. Thay đổi các quyền	27
<i>Article 18. Variation of Rights</i>	
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
<i>Article 19. Convening, Meeting Agenda, and Notice of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	31
<i>Article 20. Conditions for Conducting the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 21. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
<i>Article 21. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	36
<i>Article 22. Conditions for Adoption of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	37

Article 23. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....40

Article 24. Resolutions and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....42

Article 25. Request for Annulment of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 42

VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....42

Article 26. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....44

Article 27. Composition, Term of Office, and Standards of the Board of Directors

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 46

Article 28. Rights and Obligations of the Board of Directors

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....49

Article 29. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....50

Article 30. Chairperson of the Board of Directors

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....51

Article 31. Meetings of the Board of Directors

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 54

Article 32. Sub-committees of the Board of Directors

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty.....55

Article 33. Person in Charge of Corporate Governance

Điều 34. Bộ phận kiểm toán nội bộ.....56

Article 34. Internal Audit Department

Điều 35. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....59

Article 35. Minutes of Meetings of the Board of Directors

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 60

Article 36. Removal, Dismissal, Replacement and Additional Appointment of Members of the Board of Directors

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 62

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý 62

Article 37. Organization of the Management Structure

Điều 38. Người điều hành Công ty.....	62
---------------------------------------	----

Article 38. Executives of the Company

Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	63
--	----

Article 39. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Chief Executive Officer

Điều 40. Bộ phận kiểm soát nội bộ	65
---	----

Article 40. Internal Control Department

IX. BAN KIỂM SOÁT	67
-------------------------	----

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	67
---	----

Article 41. Nomination and Self-Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)

Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát.....	67
--	----

Article 42. Composition of the Board of Supervisors

Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát	69
-------------------------------------	----

Article 43. Head of the Board of Supervisors

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	69
---	----

Article 44. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	71
--	----

Article 45. Meetings of the Board of Supervisors

Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	71
---	----

Article 46. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	72
---	----

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	72
--	----

Article 47. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	74
--	----

Article 48. Liability for Damages and Indemnification

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	74
--	----

XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	74
---	----

Article 49. Right to Access Books and Records

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	76
---------------------------------------	----

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn.....76

Article 50. Employees and Trade Union

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 76

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 51. Phân phối lợi nhuận 76

Article 51. Profit Distribution

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 77

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 52. Tài khoản ngân hàng.....77

Article 52. Bank Accounts

Điều 53. Năm tài chính.....78

Article 53. Fiscal Year

Điều 54. Chế độ kế toán.....78

Article 54. Accounting Regime

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 79

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 79

Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

Điều 56. Báo cáo thường niên 79

Article 56. Annual Report

Điều 57. Trách nhiệm công bố thông tin 79

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 80

XVI. COMPANY AUDIT

Điều 58. Kiểm toán.....80

Article 58. Audit

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 80

XVII. COMPANY SEAL

Điều 59. Dấu của doanh nghiệp 80

Article 59. Company Seal

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....81

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 60. Giải thể công ty.....81

Article 60. Dissolution of the Company

Điều 61. Thanh lý.....	81
------------------------	----

Article 61. Liquidation

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	82
--	----

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ	82
---	----

Article 62. Resolution of Internal Disputes

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	83
-------------------------------------	----

XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 63. Điều lệ công ty	83
--------------------------------	----

Article 63. Company Charter

XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	83
-------------------------	----

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 64. Ngày hiệu lực.....	83
-----------------------------	----

Article 64. Effective Date

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ này được thông qua theo:

This Charter is adopted in accordance with the following legal bases:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amending, supplementing, and guiding documents;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, and the Law on National Reserves dated November 29, 2024, and the guiding documents for implementation;

- Nghị quyết số .../2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày .../...../..... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;

Resolution No. .../2026/NQ-DNSE-DHDCD dated .../.../..... of the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi từng thời điểm.

Establishment and Operation License No. 62/UBCK-GP issued by the State Securities Commission, first granted on October 30, 2007, and amended from time to time.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THIS CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *In this Charter, the following terms shall have the following meanings::*

a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;

a) “Company” means DNSE Securities Joint Stock Company;

b) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ, được ghi trong Điều lệ Công ty và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) “Charter Capital” means the total par value of issued shares fully paid by shareholders, as stated in the Company’s Charter and in accordance with Article 6 of this Charter;

c) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) “Voting Share Capital” means share capital under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders;

d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) “Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amending and supplementing documents (if any);

đ) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

đ) “Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amending and supplementing documents (if any).

e) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;

f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

f) “Date of Establishment” means the date on which the Company is granted the Establishment and Operation License;

g) “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) “Executive Officers of the Company” means the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant, and other executive officers appointed by the Board of Directors;

- h) "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
h) "Company Managers" means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Chief Executive Officer;
- i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
"Related Person" means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
k) "Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Company;
- l) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
l) "Major Shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- m) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
m) "Term of Operation" means the duration of the Company's operation as specified in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the Annual General Meeting of Shareholders;
- n) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
n) "Stock Exchange" means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
2. In this Charter, references to any provision or legal document shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
3. The headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference and shall not affect the interpretation or content of this Charter.
4. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản mới hủy bỏ/thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung của các văn bản pháp luật được nhắc tới trong Điều lệ, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quy định khác).
4. In the event that a competent state authority issues a new legal document that repeals, replaces, amends, or supplements the legal documents referred to in this Charter, such new document shall automatically take effect and replace the previously issued document (unless otherwise provided by the competent state authority).

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company

1. Tên Công ty

1. Name of the Company

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Vietnamese name: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DNSE Securities Joint Stock Company

Foreign name: DNSE Securities Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: DNSE JSC

Abbreviated name: DNSE JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0102459106

2. Enterprise Registration Number: 0102459106.

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the applicable laws of Vietnam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty:

4. Registered Head Office of the Company:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, 4, 6, 7, Tòa nhà Pax Sky, 63 - 65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội và Tầng 1, 2, 3, số 61 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Head office address: Floors 3, 4, 6, 7, Pax Sky Building, No. 63 – 65 Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi and Floors 1, 2, 3, No. 61 Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi.

- Điện thoại: (84-24) 710 89234

Telephone: (84-24) 710 89234

- E-mail: info@dnse.com.vn

- Website: www.dnse.com.vn

5. Công ty có 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

5. The Company has one (01) branch in Ho Chi Minh City:

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Branch name: DNSE Securities Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch.

- Địa điểm chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Branch address: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lot C1, Low-rise Area III (Sarina Residential Complex), No. 62 Hoang The Thien Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.

- Phạm vi hoạt động: Môi giới chứng khoán.

Scope of operation: Securities brokerage.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. *The Company may establish branches and representative offices in business locations to achieve its operational objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*
7. Thời gian hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 60 Điều lệ này, quy định pháp luật có liên quan.
7. *The Company shall have an indefinite term of operation from the date of its establishment, unless terminated earlier in accordance with Article 60 of this Charter or applicable laws.*

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.
1. *The Company has one (01) legal representative, who is the Chief Executive Officer of the Company.*
2. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
2. *When the legal representative leaves Vietnam, he/she shall authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative. In such case, the legal representative shall remain responsible for the performance of the rights and obligations so authorized.*
3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. *In the event that the authorization period specified in Clause 2 of this Article expires and the legal representative of the Company has not yet returned to Vietnam and no other authorization has been granted, the authorized person shall continue to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company until the legal representative returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.*

4. Khi người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.
4. *If the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative, or in the event that the legal representative dies, is missing, is being prosecuted for criminal liability, is under temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures at a drug rehabilitation center or compulsory education institution, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by a court or other competent state authority from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.*

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Công ty

Article 4. Objectives and Principles of Operation of the Company

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

1. *The operational objectives of the Company are as follows:*

a) Tăng trưởng lợi ích bền vững cho tất cả các cổ đông Công ty;

a) To deliver sustainable value to all shareholders of the Company;

b) Trở thành một trong các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thị phần và là công ty tiên phong trong việc áp dụng công nghệ, kỹ thuật số đem lại tiện ích và trải nghiệm tối đa cho khách hàng;

b) To become one of the leading securities companies in Vietnam in terms of market share and a pioneer in applying technology and digital solutions to enhance customer convenience and experience;

c) Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ mang lại giá trị gia tăng thỏa mãn nhu cầu khách hàng;

c) To provide products and services that create added value and satisfy customer needs;

d) Đóng góp xây dựng kinh tế xã hội của đất nước.

d) To contribute to the socio-economic development of the country.

2. Nguyên tắc hoạt động của Công ty:

2. *Principles of operation of the Company:*

a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.

a) To comply with the laws on securities and the securities market and other relevant laws;

b) Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

- b) To conduct business activities in a fair and transparent manner;*
- c) Ban hành quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ kinh doanh, quy tắc đạo đức hành nghề của Công ty.
- c) To promulgate operational procedures for business activities and professional codes of ethics of the Company;*
- d) Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.
- d) To ensure adequate human resources, capital, and physical facilities necessary for securities business activities in compliance with legal regulations;*
- e) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
- e) To maintain separation of office space, personnel, data systems, and reporting among professional departments in order to avoid conflicts of interest between the Company and its clients, and among clients themselves. The Company shall disclose in advance to clients any potential conflicts of interest that may arise between the Company, its practitioners, and clients;*
- f) Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- f) To assign licensed securities practitioners appropriate to each business operation. Securities practitioners performing proprietary trading activities shall not simultaneously perform securities brokerage activities;*
- g) Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.
- g) Any price forecasts or trading recommendations relating to a specific security published through the media shall clearly state the analytical basis and sources of information cited;*
- h) Trung thực với khách hàng, không xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty.
- h) To act honestly toward clients, and not infringe upon clients' assets or other lawful rights and interests. The Company shall ensure segregated management of each client's assets and maintain a clear separation between clients' assets and the Company's assets.*
- i) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- i) To implement accounting, auditing, statistical regimes and financial obligations in accordance with applicable law.*
- k) Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.
- k) To conduct information disclosure and reporting in a timely, complete and accurate manner in accordance with the provisions of law.*
- l) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.

l) To develop information technology systems and backup databases to ensure safe and continuous operations.

m) Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

m) To carry out securities transaction supervision in accordance with regulations of the Minister of Finance.

n) Công ty thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

n) The Company shall establish a dedicated department responsible for communication with clients and handling clients' inquiries and complaints.

o) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

o) To perform other obligations as prescribed by the laws on securities and other relevant laws.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1. *Business lines of the Company:*

Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm:

The Company conducts securities business activities, including:

a) Môi giới chứng khoán;

a) Securities brokerage;

b) Tư vấn đầu tư chứng khoán;

b) Securities investment advisory;

c) Tự doanh chứng khoán; và

c) Proprietary securities trading; and

d) Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

d) Securities underwriting.

2. Hoạt động khác của Công ty: Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp các dịch vụ sau khi đủ điều kiện phù hợp với quy định pháp luật và sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước:

2. *Other activities of the Company: The Company may conduct other business activities and provide the following services after meeting the required conditions in accordance with the law and obtaining approval from the State Securities Commission:*

a) Kinh doanh chứng khoán phái sinh;

a) Derivatives securities trading;

b) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

b) Provision of clearing and settlement services for derivatives securities transactions.

c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ

cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán;

c) Provision of online securities trading services; provision of or coordination with credit institutions to provide margin lending services for clients to purchase securities or securities lending services; provision of or coordination with credit institutions to provide advance payment services for securities sales proceeds; securities depository; securities clearing and settlement;

- d) Các dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính, tuân thủ quy định của pháp luật; và

d) Margin services, advance payment for securities sales, financial advisory services, entrusted management of investors' securities trading accounts, acting as a distributor or distribution agent for securities, and other financial services as prescribed by the Ministry of Finance, in compliance with the law; and

- e) Chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm, trong đó:

e) Offering and trading of covered warrants, including:

- (i) Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện;

(i) Covered warrants are securities secured by collateral and issued by the Company, which grant the holder the right to buy (call warrant) or sell (put warrant) the underlying securities to the Company at a predetermined price, on or before a specified date, or to receive the cash difference between the exercise price and the price of the underlying securities at the time of exercise.

- (ii) Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, thế chấp và các quyền khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty trong từng thời kỳ.

(ii) The holder of a covered warrant is a partially secured creditor of the Company (excluding the volume of warrants not yet outstanding). In addition, the warrant holder has the rights and obligations as prescribed by law and the prospectus for the offering of the warrants, including but not limited to the rights to receive cash settlement or delivery of the underlying securities, to transfer, donate, inherit, pledge, mortgage, and other rights in accordance with applicable laws and the Company's regulations from time to time.

3. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).
3. *The Company is permitted to conduct business activities in the business lines specified in this Charter that have been duly registered and notified of any changes to the business registration contents with the business registration authority, and published on the National Business Registration Portal. In the case where the Company conducts conditional business lines, it shall fully satisfy the business conditions in accordance with the Law on Investment and other relevant specialized laws.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders and Foreign Ownership Limit

Vốn điều lệ của Công ty là 3.426.000.000.000 đồng (Ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu tỷ đồng).

The charter capital of the Company is VND 3,426,000,000,000 (Three trillion four hundred twenty-six billion Vietnamese dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 342.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 342,600,000 shares, with a par value of VND 10,000 per share.

1. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
 1. *The Company may change its charter capital when approved by the Annual General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*
 2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.
 2. *The shares of the Company as of the date of adoption of this Charter consist of ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are provided in Article 13 and Article 14 of this Charter.*
 3. Ngoài cổ phần phổ thông, công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:
 3. *In addition to ordinary shares, a joint stock company may have preference shares. Holders of preference shares are called preferred shareholders. Preference shares include the following types:*
- a) Cổ phần ưu đãi cổ tức;
a) Dividend preference shares;
 - b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;

- b) Redeemable preference shares;*
- c) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
 - c) Voting preference shares;*
- d) Cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
 - d) Other types of preference shares as prescribed by the laws on securities.*
- 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - 4. The Company may issue preference shares after obtaining approval from the Annual General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law. Ordinary shares cannot be converted into preference shares. Preference shares may be converted into ordinary shares in accordance with a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.*
- 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
 - 5. Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the Annual General Meeting of Shareholders. Shares not subscribed for by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*
- 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
 - 6. The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods provided in this Charter and applicable laws.*
- 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
 - 7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.*
- 8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%, trong đó:
 - 8. The maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%, in which:*
- a) Nhà đầu tư nước ngoài được tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo nguyên tắc sau đây:
 - a) Foreign investors may participate in contributing capital to establish the Company, purchase shares or capital contributions in the Company in accordance with the following principles:*

- (i) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 9 Điều này và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công ty. Trường hợp không đáp ứng quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty;
- (i) A foreign institutional investor that satisfies the conditions specified in Point b Clause 9 of this Article, together with its related persons, may own up to 100% of the charter capital of the Company. If such conditions are not satisfied, the foreign institutional investor and its related persons may own up to 49% of the charter capital of the Company;*
- (ii) Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty;
- (ii) A foreign individual investor and his/her related persons may own up to 49% of the charter capital of the Company;*
- (iii) Tuân thủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 của Luật Chứng khoán (và các điều khoản được sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ - nếu có);
- (iii) Compliance with the provisions set out in Point c Clause 2 Article 74 of the Law on Securities (and any amendments, supplements or replacements from time to time, if any);*
- (iv) Các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- (iv) Other principles as prescribed by applicable laws (if any).*
- b) Tổ chức nước ngoài tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
- b) A foreign organization participating in capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital contributions in order to own 100% of the Company's charter capital shall satisfy the following conditions:*
- (i) Được cấp phép và có thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm trong thời hạn 02 năm liền trước năm tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp;
- (i) It has been licensed and has operated continuously in the banking, securities, or insurance sector for at least 02 consecutive years prior to the year of participating in the capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital contributions;*
- (ii) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (ii) The licensing authority of the home country and the State Securities Commission of Vietnam have signed a bilateral or multilateral cooperation agreement on information exchange, regulatory cooperation, inspection, and supervision of securities activities and the securities market;*
- (iii) Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liền trước năm tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp và báo cáo tài chính năm gần nhất phải được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần;
- (iii) Its business operations have been profitable for 02 consecutive years prior to the year of participating in the capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital*

contributions, and its most recent annual financial statements shall be audited with an unqualified opinion.

(iv) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

(iv) Other principles as prescribed by applicable laws (if any).

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they own.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. A share certificate is a type of security confirming the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate shall contain all contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
3. Within 03 working days from the date of submission of a complete dossier requesting the transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 03 working days from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan, or within another time limit as stipulated in the issuance terms, the owner of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The request shall include the following:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
a) Information about the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
b) A commitment to take responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1. All shares are freely transferable, except where otherwise provided by this Charter or by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the regulations of the laws on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Phát hành chứng quyền có bảo đảm

Article 10. Issuance of Covered Warrants

1. Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Công ty được phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.

1. Based on the provisions of law and the approval of the State Securities Commission, the Company may issue covered warrants and perform all activities related to covered warrants.

2. Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

2. A covered warrant is a security secured by collateral issued by the Company, allowing the holder the right to buy (call warrant) or sell (put warrant) the underlying securities to the Company at a predetermined price, on or before a specified date, or to receive the cash difference between the exercise price and the price of the underlying securities at the time of exercise.

3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền... Cụ thể:

3. The holder of a covered warrant is a partially secured creditor of the Company. In addition, the holder has rights and obligations in accordance with the law and the prospectus for the covered warrant offering, specifically including:

- a) Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của pháp luật và quy định của Công ty khi phát hành;
a) The right to receive cash settlement or delivery of the underlying securities in accordance with the law and the Company's issuance regulations;
- b) Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật;
b) The right to receive cash payment when the covered warrant is delisted in accordance with the law;
- c) Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định của pháp luật;
c) The right to transfer, donate, bequeath, pledge, or mortgage in civil and economic relations in accordance with the law;
- d) Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
d) The right to priority payment when the Company is dissolved or declared bankrupt in accordance with the law;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
đ) Other rights as prescribed by law.

Điều 11. Các hình thức tăng, giảm vốn điều lệ

Article 11. Forms of Increase and Decrease of Charter Capital

1. Công ty có thể tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
1. The Company may increase its charter capital through the offering of shares in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant legal regulations.
2. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:
2. The Company may reduce its charter capital in the following cases:
 - a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty với điều kiện Công ty bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
a) Pursuant to a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, the Company returns a portion of the contributed capital to shareholders in proportion to their shareholding ratio in the Company, provided that the Company ensures full payment of all debts and other property obligations after such repayment to shareholders;
 - b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.
b) The Company repurchases its issued shares in accordance with Articles 132 and 133 of the Law on Enterprises; The reduction of charter capital shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders, but shall still ensure compliance with the statutory capital requirements after the reduction in accordance with current regulations.

- c) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
c) Other forms in accordance with the provisions of law.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 12. Organizational Structure, Governance and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational, management, governance and control structure of the Company includes:

1. Đại hội đồng cổ đông.

Annual General Meeting of Shareholders;

2. Hội đồng quản trị.

Board of Directors;

3. Ban kiểm soát.

Board of Supervisors;

4. Tổng giám đốc.

Chief Executive Officer.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 13. Quyền của cổ đông

Article 13. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. *Ordinary shareholders have the following rights:*

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

a) To attend and speak at the Annual General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly, through an authorized representative, or by other forms as prescribed by law. Each ordinary share carries one vote;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) To receive dividends at a level decided by the Annual General Meeting of Shareholders;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

c) To have priority in purchasing newly issued shares in proportion to their ownership ratio of ordinary shares in the Company;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- d) *To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant legal provisions;*
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- đ) *To examine, search and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; and to request correction of inaccurate information relating to themselves.*
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- e) *To examine, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- g) *In the event that the Company is dissolved or declared bankrupt, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;*
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- h) *To request the Company to repurchase shares in the cases provided in Article 132 of the Law on Enterprises;*
- l) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- l) *To be treated equally. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits on its holder. Where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such shares shall be approved by the Annual General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) *To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;*
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) *To have their lawful rights and interests protected, and to request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises.*
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- m) *Other rights as prescribed by law and this Charter.*
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền tương ứng tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. *Shareholders holding preference shares shall have rights corresponding to those provided in the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant legal documents.*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 3. *A shareholder or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:*
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
b) To examine, search, and extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for those relating to the Company's trade secrets or business secrets;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
c) To request the Board of Supervisors to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. Such request shall be made in writing and include the following contents: Full name, contact address, nationality, and legal identification documents for individual shareholders; Name, enterprise registration number or legal documents, and head office address for organizational shareholders; Number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders, and the ownership ratio in the total shares of the Company; The matter to be inspected and the purpose of the inspection;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
d) To propose matters to be included in the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM). The proposal shall be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal shall clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type held by the shareholder, and the proposed matter to be included in the meeting agenda;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other rights as prescribed by law and this Charter.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

4. A shareholder or a group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall notify the meeting of such grouping before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, a shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for election to the Board of Directors and the Board of Supervisors. In the event that the number of candidates nominated by such shareholders or group of shareholders is less than the number they are entitled to nominate under the decision of the Annual General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 14. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

1. To pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

- 2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this provision, such shareholder and any related persons in the Company shall be jointly liable for*

the Company's debts and other property obligations within the value of the shares withdrawn and for any damages arising therefrom.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
3. *To comply with the Company's Charter and the Company's Internal Management Regulations.*
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. *To comply with the resolutions and decisions of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) and the Board of Directors.*
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. *To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable laws; to use such information only for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send such information provided by the Company to other organizations or individuals.*
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
6. *To attend meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- a) *Attending and voting directly at the meeting;*
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- b) *Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- c) *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
- d) *Sending voting ballots to the meeting by post or email;*
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- đ) *Sending voting ballots by other means as provided in the Company's Charter.*
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
7. *To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out one of the following acts:*
- a) Vi phạm pháp luật;
- a) *Violating the law;*
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

b) Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

c) Settling debts that are not yet due in the presence of financial risks to the Company.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Annual General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1. The Annual General Meeting of Shareholders (AGM) comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The AGM shall hold an annual meeting once every year within four (04) months from the end of the fiscal year. If the meeting cannot be held within the above-mentioned time limit, the Board of Directors may decide to extend the deadline for holding the AGM, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year.

In addition to the annual meeting, the AGM may hold extraordinary meetings. The location of the AGM meeting shall be the place where the chairperson attends the meeting and shall be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. The Board of Directors shall convene the AGM and select an appropriate venue. The AGM shall decide on matters in accordance with law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements.

In the event that the independent auditor's report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative of the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the AGM, and such representative shall be responsible for attending the AGM of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. *The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by law;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

c) Upon request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises. The request shall be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders, or the request may be prepared in several documents with sufficient signatures of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon request of the Supervisory Board;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

đ) Other cases as prescribed by law.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

4. *Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

a) The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the number specified in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Points c and d Clause 3 of this Article.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) If the Board of Directors fails to convene the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, then within the following 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có

quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) If the Supervisory Board fails to convene the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cơ quan đăng ký kinh doanh) giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the Annual General Meeting of Shareholders may request the competent state authorities (such as the State Securities Commission or the Business Registration Authority) to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders. All expenses incurred for convening and holding the Annual General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses shall not include the costs incurred by shareholders when attending the meeting, including accommodation and travel expenses.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d) The procedures for organizing the Annual General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Rights and Obligations of the Annual General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. The Annual General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

a) To approve the development orientation of the Company;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering, and to determine the annual dividend rate for each type of share;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- d) To decide on the investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- đ) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;*
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- e) To approve the annual financial statements;*
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each type;*
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- h) To review and handle violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;*
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) To approve the Internal Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) To approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to audit the Company's operations, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;*
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.*
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- 2. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- a) The annual business plan of the Company;*
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- b) The audited annual financial statements;*
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- c) *The report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each of its members;*
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
d) The report of the Supervisory Board on the Company's business performance and the performance results of the Board of Directors and the Chief Executive Officer;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
đ) The self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
e) The dividend level for each share of each type;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
h) The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
i) The decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
k) The approval of the list of approved auditing firms and the decision on the approved auditing firm to audit the Company's operations when deemed necessary;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
l) Amendments and supplements to the Company's Charter;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
m) The types of shares and the number of new shares to be issued for each type, and the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
n) The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
o) The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of the liquidator;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- p) The decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) The decision on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each type;*
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) The Company's contracts or transactions with persons specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;*
- s) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- s) Loan, lending, or asset sale contracts/transactions with a value greater than 10% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or that shareholder's related persons;*
- t) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- t) The approval of transactions specified in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government;*
- u) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) The approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Supervisory Board;*
- v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- v) Other matters as prescribed by law and this Charter.*
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 3. All resolutions and matters included in the meeting agenda shall be discussed and voted on at the Annual General Meeting of Shareholders.*

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 17. Authorization to Attend the Annual General Meeting of Shareholders

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- A shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting on their behalf, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

2. *The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be made in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with civil law regulations and shall clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents and scope of authorization, the authorization period, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized representative attending the Annual General Meeting of Shareholders shall submit the authorization document upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee shall also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if it has not been previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

3. *The voting ballots of the authorized representative within the authorized scope shall remain valid even if one of the following events occurs, except where:*

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

a) The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

b) The authorizing person has revoked the authorization;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

c) The authorizing person has revoked the authority of the authorized representative.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting is held.

Điều 18. Thay đổi các quyền

Article 18. Variation of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp

thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. *Any change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective only when it is approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the Annual General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be adopted if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of that class attending the meeting, or by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of that class in the case where the resolution is adopted through written consultation.*
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. *A meeting of shareholders holding a particular class of preference shares to approve the above-mentioned changes shall only be valid when at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) attend the meeting and represent at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days, and the shareholders holding that class of shares present in person or represented by proxy, regardless of the number of shareholders or shares, shall be deemed sufficient to constitute a quorum.*
At such meetings, shareholders holding that class of shares present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at these meetings.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
3. *The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set out in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
4. *Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of preference shares relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be deemed to be varied when the Company issues additional shares of the same class.*

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**Article 19. Convening, Meeting Agenda, and Notice of the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.
 1. *The Board of Directors shall convene both annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Article 15 of this Charter.*
 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 2. *The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
a) Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the Annual General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the meeting shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the Annual General Meeting of Shareholders. The Company shall disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the record date;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
b) Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
c) Prepare documents for the meeting;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
d) Draft the resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders according to the proposed contents of the meeting;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
đ) Determine the time and venue of the meeting;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
e) Notify and send the notice of the Annual General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
g) Perform other tasks necessary for organizing the meeting.
 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi

thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3. The notice of invitation to the Annual General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website, the website of the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is properly sent or dispatched). The agenda of the Annual General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If such documents are not attached to the meeting notice, the notice shall clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - a) The meeting agenda and documents used at the meeting;*
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - b) The list and detailed information of candidates, in the case of election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board;*
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - c) The voting ballot;*
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - d) The draft resolutions for each matter included in the meeting agenda.*
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 3 Article 13 of this Charter has the right to propose matters to be included in the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders. Such proposal shall be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. The proposal shall clearly state the name of the shareholder, the number and type of shares held, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.*
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5. *The person convening the Annual General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal mentioned in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:*
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - a) *The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;*
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;
 - b) *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares as prescribed in Clause 3 Article 13 of this Charter;*
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - d) *Other cases as prescribed by law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
6. *The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the meeting agenda and contents if approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Conditions for Conducting the Annual General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
 - 1. *An Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting rights.*
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
 - 2. *If the first meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, a notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting rights.*
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. *In the event that the second meeting does not meet the conditions for proceeding as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation for the third meeting shall be sent within 20 days from the date the second meeting was intended to be held. The third Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting rights represented by the attending shareholders.*

Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 21. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo quy định sau:
 1. *Before the opening of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures, and registration shall continue until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration in accordance with the following provisions:*
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, indicating the registration number, name of the shareholder, name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, or abstention. At the meeting, the approval voting cards shall be collected first, followed by the disapproval voting cards, after which the total number of approval and disapproval votes shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be determined by the Annual General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons who arrive after the meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting. The Chairperson is not required to suspend the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of matters already voted on before their arrival shall not be affected.

- c) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tiến hành theo một trong các hình thức sau:
- c) The Annual General Meeting of Shareholders may be conducted in one of the following forms:*
- (i) Trực tiếp tại một địa điểm do Công ty quyết định (hình thức gặp mặt trực tiếp);
- (i) In person at a location determined by the Company (physical meeting);*
- (ii) Trực tuyến thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (hình thức online - trực tuyến);
- (ii) Online via teleconference or other electronic means (online meeting);*
- (iii) Kết hợp cả hai hình thức trên.
- (iii) A combination of the above two forms.*

Theo đó, việc biểu quyết có thể được thực hiện thông qua thẻ biểu quyết bằng văn bản giấy, biểu quyết thông qua phương tiện điện tử (phiếu điện tử, biểu mẫu điện tử, thư điện tử, phương tiện điện tử khác).

Accordingly, voting may be conducted through written voting cards, electronic voting (electronic ballots, electronic forms, email, or other electronic means).

Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định hình thức họp, phương thức biểu quyết và ban hành quy chế họp tương ứng, đồng thời phải thông báo tới cổ đông về các nội dung trên theo đúng quy định.

The Board of Directors has full authority to decide the meeting format, voting methods, and issue the corresponding meeting regulations, and shall notify shareholders of these matters in accordance with applicable regulations.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- 2. The election of the Chairperson, the Secretary, and the Vote-Counting Committee shall be conducted as follows:*
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders, or may authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the meeting convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as chairperson of the meeting according to the majority principle. If no chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the meeting so that the Annual General Meeting of Shareholders may elect a chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.*
- b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the notice convening the Annual General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the meeting chairperson by the Annual General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.*
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- c) The chairperson of the meeting shall appoint one or more persons to act as the meeting secretary.*
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- d) The Annual General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee based on the proposal of the meeting chairperson.*
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 3. The agenda and contents of the meeting shall be approved by the Annual General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda shall clearly and specifically determine the time allocation for each matter included in the meeting agenda.*
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the Annual General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of the attendees, including:*
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- a) Arranging seating at the meeting venue of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- b) Ensuring the safety of all persons present at the meeting venue;*
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- c) Facilitating the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. Such measures may include issuing entry passes or applying other forms of admission control.*
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 5. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, or abstention. The vote-counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
6. *Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and participate in voting immediately after registration. In such cases, the validity of matters already voted on before their arrival shall not be affected.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
7. *The person convening the meeting or the chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders has the following rights:*
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
a) To require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks or other security measures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
b) To request competent authorities to maintain order at the meeting, and to expel persons who do not comply with the chairperson's authority, intentionally cause disorder, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the Annual General Meeting of Shareholders.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
8. *The chairperson has the right to adjourn the Annual General Meeting of Shareholders, even if the required quorum has been met, for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
a) The meeting venue does not have sufficient seating or facilities for all attendees;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
b) The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate in discussions and voting;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
c) There are attendees who obstruct or disrupt the order of the meeting, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. *If the chairperson adjourns or suspends the Annual General Meeting of Shareholders in violation of the provisions in Clause 8 of this Article, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall remain valid and enforceable.*
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
10. *In the case where the Company applies modern technology to organize the Annual General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders are able to attend and vote through electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, which provides detailed regulations for the implementation of certain provisions of the Law on Securities.*

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 22. Conditions for Adoption of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
1. *Resolutions on the following matters shall be adopted if they are approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:*
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
a) The types of shares and the total number of shares of each type;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
b) Changes in business lines and business sectors;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
c) Changes in the organizational and management structure of the Company;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công; *d) Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
đ) Reorganization or dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. *Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.*
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. *Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective, even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to adopt resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to adopt a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the interests of the Company, including in the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.
2. *The Board of Directors shall prepare the opinion collection ballot, draft resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the completed opinion ballots. The requirements and method of sending the opinion ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 19 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
3. *The opinion collection ballot shall contain the following principal contents:*
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
b) Purpose of collecting shareholders' opinions;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- c) Full name, contact address, nationality, and legal identification number of individual shareholders; name, enterprise registration number or legal identification number, and head office address of organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal identification number of the representative of an organizational shareholder; together with the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder;*
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- d) Matters for which opinions are collected to adopt resolutions;*
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- đ) Voting options, including approval, disapproval, and abstention for each matter subject to opinion collection;*
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- e) Deadline for returning the completed opinion ballots to the Company;*
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.*
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- 4. Shareholders may send the completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:*
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- a) If sent by mail, the completed opinion ballot shall bear the signature of the shareholder (if an individual) or the authorized representative or legal representative of the shareholder (if an organization). The ballot shall be placed in a sealed envelope, and no one is permitted to open it before the vote counting;*
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- b) If sent by fax or email, the opinion ballot sent to the Company shall be kept confidential until the vote counting takes place;*
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot, or opened in the case of mail, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Company shall be deemed as ballots not participating in the voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

5. *The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare the vote-counting record under the supervision of the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions in the Company.*

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b) Purpose and matters for which opinions are collected to adopt the resolution;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

c) Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, specifying the number of valid votes and invalid votes, and the method of submission of voting ballots, together with an appendix listing the shareholders participating in the voting;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;

- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Matters approved and the corresponding voting approval ratios;

- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Full name and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting record and shall also be jointly liable for any damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. *The vote-counting record and the resolution shall be sent to shareholders within 15 days from the date the vote counting is completed. The sending of the vote-counting record and the*

resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time the vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. *The completed opinion ballots, the vote-counting record, the adopted resolution, and the documents attached to the opinion ballots shall all be kept and archived at the Company's head office.*
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. *A resolution adopted through written opinion collection from shareholders shall be considered valid if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights, and it shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the Annual General Meeting of Shareholders.*

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Resolutions and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 1. *Meetings of the Annual General Meeting of Shareholders shall be recorded in minutes and may also be audio recorded or recorded and stored in another electronic form. The minutes shall be prepared in Vietnamese, and may additionally be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:*
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
b) Time and location of the Annual General Meeting of Shareholders;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
c) Meeting agenda and contents of the meeting;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
d) Full name of the chairperson and the secretary;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
đ) Summary of the proceedings of the meeting and the opinions expressed at the Annual General Meeting of Shareholders regarding each matter on the agenda.
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
e) The number of shareholders and the total voting rights of shareholders attending the meeting, together with an appendix listing the registered shareholders and their representatives attending the meeting, indicating the number of shares and corresponding voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g) The total number of votes for each matter submitted for voting, clearly stating the method of voting, the total number of valid and invalid votes, the votes in favor, against, and abstentions, and the corresponding percentages based on the total voting rights of the attending shareholders;

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Matters approved and the corresponding voting approval ratios;

- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

i) Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In case the chairperson or the secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this clause. The minutes shall clearly state the refusal of the chairperson and/or secretary to sign the meeting minutes.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. *The minutes of the Annual General Meeting of Shareholders shall be completed and approved before the closing of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. *Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. *The resolutions, minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, the appendix listing shareholders registered to attend the meeting with their signatures, powers of attorney for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents attached to the meeting invitation notice shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and shall be kept and archived at the Company's head office.*

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**Article 25. Request for Annulment of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, or the vote-counting record of the written opinion collection of the Annual General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or an Arbitration body to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.
1. *The order and procedures for convening the meeting and adopting decisions of the Annual General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3 Article 22 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. *The content of the resolution violates the law or this Charter.*

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**VII. BOARD OF DIRECTORS****Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị****Article 26. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 1. *In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The disclosed information relating to candidates for the Board of Directors shall include:*
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- a) Full name; date of birth;
 - b) Trình độ chuyên môn;
b) Professional qualifications;
 - c) Quá trình công tác;
c) Working experience;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
d) Other managerial positions (including positions as a member of the Board of Directors of other companies);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
đ) Related interests with the Company and related parties of the Company;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
e) Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
g) A public company shall disclose information on companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and any related interests of the candidate with such companies (if any).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo cơ chế sau:
2. *A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors according to the following mechanism:*
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên;
a) A shareholder or group of shareholders owning from 10% to less than 20% of the voting shares may nominate 01 (one) member;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) thành viên;
b) A shareholder or group of shareholders owning from 20% to less than 30% of the voting shares may nominate 02 (two) members;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 (ba) thành viên;
c) A shareholder or group of shareholders owning from 30% to less than 40% of the voting shares may nominate 03 (three) members;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 (bốn) thành viên;
d) A shareholder or group of shareholders owning from 40% to less than 50% of the voting shares may nominate 04 (four) members;

- đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị.

đ) A shareholder or group of shareholders owning 50% or more of the voting shares may nominate up to the full number of candidates for the Board of Directors.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. *In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated is still insufficient as required under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, in accordance with the law.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 27. Composition, Term of Office, and Standards of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.
1. *The Board of Directors shall consist of at least 03 members and no more than 11 **members**.*
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
2. *The structure of the Board of Directors shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members are non-executive members, and shall include independent members as follows: (i) At least 01 independent member if the Board of Directors has from 03 to 05 members; (ii) At least 02 independent members if the Board of Directors has from 06 to 08 members; (iii) At least 03 independent members if the Board of Directors has from 09 to 11 members. The Company shall limit to the maximum extent possible the number of Board members concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
*The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their terms, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
A member of the Board of Directors shall cease to hold office if he/she is dismissed, removed, or replaced by the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.
6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
A member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
a) shall not fall under the cases specified in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
b) shall possess professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sectors, and is not necessarily required to be a shareholder of the Company;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
c) A member of the Board of Directors of the Company shall not simultaneously be a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the Chief Executive Officer (Director) of another securities company;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
d) A member of the Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors of no more than 05 other companies.
7. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành

viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

7. *A member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors if he/she no longer meets the standards and conditions specified in Clause 6 of this Article, and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors shall report cases where a member no longer meets the required standards and conditions at the nearest Annual General Meeting of Shareholders, or convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement members of the Board of Directors.*

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 28. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
1. *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders.*
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
2. *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the Annual General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- a) *To decide on the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;*
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- b) *To recommend the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- c) *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; and to decide on raising additional capital through other forms;*
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- d) *To determine the selling price of the Company's shares and bonds;*
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- đ) *To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2 Article 133 of the Law on Enterprises;*

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
e) To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
g) To decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in this Charter, Point d Clause 2 Article 138, and Clauses 1 and 3 Article 167 of the Law on Enterprises;
- l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
l) To elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the Annual General Meeting of Shareholders of other companies; and decide on the remuneration and other benefits of those representatives.
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
k) To supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the management of the Company's daily business operations;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
l) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and on capital contributions to, or the purchase of shares in, other enterprises;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
m) To approve the agenda and contents of documents for the Annual General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the Annual General Meeting of Shareholders or collect shareholders' opinions for the adoption of resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n) To submit the annual audited financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders;*
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;*
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) To propose the reorganization or dissolution of the Company; and to request the bankruptcy of the Company;*
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) To decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; to decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*
- r) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
- r) To be responsible to shareholders for the operations of the Company;*
- s) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- s) To treat all shareholders equally and respect the interests of stakeholders related to the Company;*
- t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
- t) To appoint the person in charge of corporate governance;*
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- u) To exercise other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 3. The Board of Directors shall report to the Annual General Meeting of Shareholders on the results of its operations in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, which provides detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions through voting at meetings, by collecting written opinions, or through other electronic forms in accordance with the law. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors violates the law, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and personally liable for it and shall compensate the Company for the damage caused. Members who voted against such resolution or decision shall be exempt from liability.*

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 29. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
1. *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. *Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary for a Board member to fulfill his/her duties and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the basis of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm

thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. *Members of the Board of Directors who hold executive positions, or members who serve on committees of the Board of Directors or perform duties beyond the normal scope of a Board member, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses incurred for attending meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
6. *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to approval by the Annual General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors.*

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 30. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
1. *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.
2. *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer (Director) of a public company.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
3. *The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
a) To formulate the programs and plans for the activities of the Board of Directors;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
b) To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
đ) To preside over meetings of the Annual General Meeting of Shareholders;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
e) To exercise other rights and perform other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 4. In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors shall elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal or removal.*
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- 5. In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize another member of the Board of Directors in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter and in compliance with the law. If no such authorization is made, or if the Chairperson of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education establishment, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them as the Chairperson of the Board of Directors by majority vote of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.*

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 31. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì

các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date the election of the Board of Directors is completed. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the case where more than one member receives the same highest number or ratio of votes, the members shall elect one among them by majority vote to convene the meeting of the Board of Directors.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. *The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
3. *The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
b) At the request of the Chief Executive Officer or at least five other managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
c) At the request of at least two members of the Board of Directors.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. *The request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters within the decision-making authority of the Board of Directors.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. *The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, he/she shall be responsible for any damage incurred by the Company. The requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.*
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
6. *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting invitation at least 04 hours before the meeting time. The invitation shall clearly specify*

the time and venue of the meeting, agenda, matters for discussion, and decisions to be made. The invitation shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots for members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting invitation may be sent by invitation letter, telephone, fax, or other electronic means, provided that it reaches the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập có thể mời thành viên Ban Kiểm soát với vai trò khách mời dự họp thông qua việc gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
7. *The Chairperson of the Board of Directors or the convening person may invite members of the Supervisory Board to attend the meeting as guests by sending the meeting invitation and related documents to them in the same manner as for members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members attend the meeting. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have a sufficient number of attending members as required, it shall be convened for the second time within 07 days from the scheduled date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.*
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
9. *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
a) Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
b) Authorizing another person to attend and vote on his/her behalf in accordance with Clause 11 of this Article;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
c) Attending and voting through online conferencing, electronic voting, or other electronic means;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
d) Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ này và/hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận.
đ) Sending voting ballots by other means as stipulated in this Charter and/or approved by the Chairperson of the Board of Directors.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. In case voting ballots are sent to the meeting by mail, the ballots shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall be opened only in the presence of all attendees at the meeting.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote on his/her behalf if such authorization is approved by the majority of the members of the Board of Directors.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by the majority of the attending members. In case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.
13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập Biên bản kiểm phiếu dựa trên kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị dựa trên các nội dung đã được thông qua. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị.
13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by collecting written opinions, conducted through physical documents, email, or other means or tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time. The Chairperson of the Board of Directors shall prepare the vote-counting minutes based on the voting results of the members and issue the Board of Directors' resolution based on the approved contents. The number of participating voters shall not be lower than the minimum number of members required to conduct a meeting of the Board of Directors.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 32. Sub-committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do

Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. *The Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operations of the sub-committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall be valid only when it is approved by the majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.*
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. *The implementation of decisions of the Board of Directors or its sub-committees shall comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

Article 33. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors of the Company shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with the Company's corporate governance activities. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. *The person in charge of corporate governance shall satisfy the standards specified in the Internal Regulations on Corporate Governance and shall not concurrently work for the approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
3. *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
a) Advise the Board of Directors on organizing the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Annual General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;*
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
c) Provide advice on meeting procedures;
- d) Tham dự các cuộc họp;
d) Attend meetings;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
đ) Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
e) Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
h) Act as the point of contact with stakeholders;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
i) Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
k) Perform other rights and obligations in accordance with the law and the Company's Charter.

Điều 34. Bộ phận kiểm toán nội bộ

Article 34. Internal Audit Department

1. Trường hợp được thành lập, Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:
1. Where established, the Internal Audit Department shall operate under the Board of Directors to ensure the implementation of the following functions and duties:
- a) Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;
a) Conduct an independent assessment of the compliance with laws, the Company's Charter, and resolutions/decisions of the Annual General Meeting of Shareholders, the Owner, the Board of Directors, and the Members' Council;
- b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
b) Inspect, review, and evaluate the adequacy, effectiveness, and efficiency of the internal control system under the Chief Executive Officer in order to improve this system;

- c) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
c) Evaluate the compliance of business operations with internal policies and procedures;
 - d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
d) Advise on the establishment of internal policies and procedures;
 - đ) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
đ) Evaluate compliance with legal regulations and supervise measures ensuring the safety of assets;
 - e) Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
e) Conduct internal audit assessments through financial information and business operations;
 - g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
g) Evaluate the process of identifying, assessing, and managing business risks;
 - h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
h) Evaluate the effectiveness of operational activities;
 - i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
i) Evaluate compliance with contractual commitments;
 - k) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
k) Conduct control and review of information technology systems;
 - l) Điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty chứng khoán;
l) Investigate internal violations within the securities company;
 - m) Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty chứng khoán và các công ty con của công ty chứng khoán.
m) Conduct internal audits of the securities company and its subsidiaries.
2. Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:
- 2. Internal audit activities shall ensure the following principles:*
- a) Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
a) Independence: The Internal Audit Department shall be independent from other departments of the securities company, including the executive management. Internal audit activities shall be independent from the company's operational and business activities. Personnel engaged in internal audit shall not perform tasks that are subject to internal audit, and shall not concurrently hold positions in professional departments such as brokerage, proprietary trading, analysis, investment advisory, underwriting, or risk management.
 - b) Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công

ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;

b) Objectivity: The Internal Audit Department and its staff shall ensure objectivity, fairness, and absence of bias in the performance of their duties. The securities company shall ensure that internal audit activities are not subject to any interference when performing their duties in accordance with regulations.

Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

Internal audit staff shall demonstrate objectivity in the process of collecting, evaluating, and communicating information regarding activities, processes, or systems that have been or are being audited. Internal auditors shall provide fair assessments of all relevant matters and shall not be influenced by personal interests or by any other person when making comments or evaluations.

- c) Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

c) Integrity: Internal auditors shall perform their duties honestly, diligently, and responsibly, comply with applicable laws, and perform their work openly and transparently in accordance with legal and professional regulations.

- d) Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

d) Confidentiality: Staff of the Internal Audit Department shall respect the value and ownership of the information received and shall not disclose such information without proper authorization, except where disclosure is required by law or by the internal regulations of the company.

3. Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

3. *Personnel of the Internal Audit Department shall meet the following standards:*

- a) Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

a) Individuals working in this department shall not have been subject to administrative sanctions of monetary fines or higher for violations in the fields of securities, banking, or insurance within the most recent five (05) years up to the year of appointment.

- b) Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) The Head of the Internal Audit Department shall possess professional qualifications in law, accounting, or auditing, and shall have sufficient experience, credibility, and authority to effectively perform the assigned duties.

- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;

c) shall not be related persons of the heads of professional departments, operational staff, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, or Branch Directors within the securities company.

- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

d) shall possess professional certificates in Basic Issues of Securities and the Securities Market or a Securities Practicing Certificate, and a professional certificate in Securities Law and the Securities Market.

- đ) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.

đ) shall not concurrently hold other positions within the company.

Điều 35. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 35. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. *Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may also be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and shall include the following main contents:*

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, registered head office address, and enterprise registration number of the Company;

- b) Thời gian, địa điểm họp;

b) Time and venue of the meeting;

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

d) Full names of each attending member or authorized representative, and the method of participation; full names of members not attending the meeting and the reasons for their absence;

- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

đ) Matters discussed and voted on at the meeting;

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order according to the progress of the meeting;

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Voting results, clearly stating the members approving, disapproving, and abstaining;

- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
h) Matters approved and the corresponding voting approval ratio;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except for the case specified in Clause 2 of this Article.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
- 2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h, Clause 1 of this Article. The minutes shall clearly state that the chairperson or the minute-taker refused to sign the minutes. The persons signing the minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting. The chairperson and the minute-taker shall bear personal responsibility for any damage caused to the Company due to their refusal to sign the minutes, in accordance with the Company's Charter and relevant laws.*
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and the persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.*
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 4. The minutes of the Board of Directors' meetings and the documents used at the meeting shall be kept and stored at the Company's head office.*
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.*

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 36. Removal, Dismissal, Replacement and Additional Appointment of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- 1. The Annual General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và/hoặc quy định pháp luật;
a) The member no longer satisfies the standards and conditions as stipulated in the Company's Charter and/or applicable laws;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
b) The member submits a resignation letter and it is accepted.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
2. The Annual General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors if such member fails to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
3. When deemed necessary, the Annual General Meeting of Shareholders may decide to replace a member of the Board of Directors, or remove or dismiss a member of the Board of Directors in addition to the cases specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
4. The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third. In this case, the Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;
b) The number of independent members of the Board of Directors / non-executive members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio as prescribed in the Company's Charter;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the removed or dismissed member of the Board of Directors at the nearest meeting.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 37. Organization of the Management Structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company shall ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, removal, or dismissal of the above-mentioned positions shall be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 38. Người điều hành Công ty

Article 38. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
1. *The executives of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, the Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors.*
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. *Upon the proposal of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in numbers and with qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. The executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. *The Chief Executive Officer shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the Chief Executive Officer shall be decided by the Board of Directors.*
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. *The salaries of the executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**Article 39. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Chief Executive Officer**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Chief Executive Officer.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. The Chief Executive Officer is responsible for managing the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and to the law for the performance of the assigned rights and obligations.
3. Nhiệm kỳ Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. The term of office of the Chief Executive Officer shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer shall meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.
4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
4. The Chief Executive Officer shall satisfy the following standards:
 - a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
a) The Chief Executive Officer shall not be under criminal prosecution, serving a custodial sentence, or prohibited from practicing in the securities sector in accordance with applicable laws;
 - b) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
b) The Chief Executive Officer shall not fall within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - c) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;
c) The Chief Executive Officer shall not concurrently work for another securities company, fund management company, or other enterprise;
 - d) Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
d) The Chief Executive Officer shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of another securities company;
 - e) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

- e) The Chief Executive Officer shall have at least two (02) years of working experience in professional departments of organizations in the fields of finance, securities, banking, or insurance, or in finance, accounting, or investment departments of other enterprises;;*
- f) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
- f) The Chief Executive Officer shall possess a Financial Analysis Practicing Certificate or a Fund Management Practicing Certificate;;*
- g) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm được bổ nhiệm.
- g) The Chief Executive Officer shall not have been subject to any administrative sanctions in the field of securities and the securities market within six (06) months prior to the date of appointment.*
5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- 5. The Chief Executive Officer shall have the following rights and obligations:*
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- a) Decide on matters relating to the daily business operations of the Company that are not within the authority of the Board of Directors;*
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Organize the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- c) Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;*
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d) Propose plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;*
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- đ) Appoint, remove, or dismiss managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);
- e) Decide on the salary and other benefits of employees of the Company, including managers under the appointment authority of the Director (Chief Executive Officer);*
- g) Tuyển dụng lao động;
- g) Recruit employees;*
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h) Propose plans for dividend distribution or handling business losses;*
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị.

- i) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value below 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for cases falling under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders and/or the Board of Directors;*
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- k) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.*
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
6. *The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer when a majority of the voting members of the Board of Directors attending the meeting approve, and shall appoint a new Chief Executive Officer as a replacement.*

Điều 40. Bộ phận kiểm soát nội bộ

Article 40. Internal Control Department

1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành). Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.
1. *The Company shall establish an Internal Control Department under the Chief Executive Officer (Executive Management). The internal control system shall include an organizational structure, independent and dedicated personnel, and operational procedures.*
2. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ:
2. *The Internal Control Department shall be responsible for supervising compliance with the following matters:*
- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- a) Inspecting and monitoring compliance with legal regulations, the Company's Charter, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, decisions of the Board of Directors, internal regulations, professional procedures, and risk management procedures of the Company, its relevant departments, and securities practitioners within the Company;*
- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- b) Supervising the implementation of internal regulations and activities that may involve potential conflicts of interest within the Company, particularly the Company's own business activities and employees' personal transactions; supervising the performance of duties by officers and employees, as well as the performance of obligations by partners in relation to delegated activities;*
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- c) Reviewing the contents and supervising the implementation of professional ethics rules;*

- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
d) Supervising the calculation and compliance with regulations on financial safety assurance;
 - đ) Tách biệt tài sản của khách hàng;
đ) Ensuring the segregation of clients' assets;
 - e) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
e) Safeguarding and maintaining custody of clients' assets;
 - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
g) Monitoring compliance with legal regulations on anti-money laundering;
 - h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
h) Performing other duties assigned by the Chief Executive Officer.
3. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:
3. *The Company shall establish an internal control system that includes an organizational structure, internal procedures, and regulations applicable to all positions, units, departments, and activities of the Company in order to ensure the following objectives:*
- a) Hoạt động của công ty chứng khoán tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
a) The operations of the securities company comply with the Law on Securities and relevant legal documents;
 - b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;
b) Protection of clients' rights and interests;
 - c) Hoạt động của công ty chứng khoán an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
c) The operations of the securities company are safe and efficient, ensuring the protection, management, and efficient use of assets and resources;
 - d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.
d) The financial information system and management information are truthful, reasonable, complete, and timely, and ensure accuracy and integrity in the preparation of the Company's financial statements.
4. Yêu cầu nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ
4. *Personnel requirements for the Internal Control Department*
- a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;
a) At least one (01) employee shall be assigned to perform compliance control duties;
 - b) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) The Head of the Internal Control Department shall possess professional qualifications in law, accounting, or auditing, and shall have sufficient experience, credibility, and authority to effectively perform assigned duties;

- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty;

c) The Head of the Internal Control Department shall not be a related person of the heads of professional departments, operational staff, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, or Branch Directors within the Company;

- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

d) The Head of the Internal Control Department shall possess a professional certificate in Basic Issues of Securities and the Securities Market or a Securities Practicing Certificate, and a professional certificate in Securities Law and the Securities Market

- đ) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.

đ) The Head of the Internal Control Department shall not concurrently hold any other positions within the Company.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 41. Nomination and Self-Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

1. The self-nomination and nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out in the same manner as stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 26 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors, in accordance with the law.

Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 42. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
1. *The Board of Supervisors of the Company shall consist of three (03) members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years and such members may be re-elected for an unlimited number of terms.*
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
2. *Members of the Board of Supervisors shall meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not fall under the following cases:*
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
b) Being a member or employee of an independent auditing firm that has conducted the audit of the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
3. *A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:*
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
a) No longer meeting the standards and conditions to serve as a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
b) Submitting a resignation letter which is accepted;
 - c) Các trường hợp khác theo quyết định của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.
c) Other cases as decided by the Company in accordance with the law.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
4. *A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:*
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
a) Failure to complete the assigned duties and responsibilities;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
b) Failure to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
c) Repeated violations or serious violations of the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases as decided by the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.

Điều 43. Trường Ban kiểm soát

Article 43. Head of the Board of Supervisors

1. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted in accordance with the majority principle. The Board of Supervisors shall have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors shall hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline related to the Company's business activities.
2. Trường Ban kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
The Head of the Board of Supervisors of the Company shall not simultaneously serve as a member of the Board of Supervisors or as a manager of another securities company.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:
Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
a) Convene meetings of the Board of Supervisors;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
b) Request the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives to provide relevant information in order to report to the Board of Supervisors;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
c) Prepare and sign the report of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, for submission to the Annual General Meeting of Shareholders.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 44. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1. *To propose and recommend to the Annual General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to decide on the approved auditing firm to conduct inspections of the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.*
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
2. *To be responsible to the shareholders for its supervisory activities.*
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
3. *To supervise the financial situation of the Company and the compliance with the law in the operations of the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers.*
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
4. *To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and shareholders.*
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. *In case a violation of law or of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other executives is detected, the Board of Supervisors shall notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, and request the person committing the violation to cease the violation and take measures to remedy the consequences.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. *To develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.*
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7. *To report to the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.*
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
8. *To have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.*
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. *To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers to provide complete, accurate, and timely*

information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 45. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp và lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

1. The Board of Supervisors shall hold at least two (02) meetings per year, with at least two-thirds (2/3) of its members attending. The minutes of the meeting of the Board of Supervisors shall be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervisors attending the meeting shall sign the meeting minutes.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of the approved auditing organization to attend the meeting and respond to issues that require clarification.

Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 46. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Board of Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the Annual General Meeting of Shareholders. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses including accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors

approved by the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the Annual General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
3. *The salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant legal regulations, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives shall be responsible for performing their duties, including duties performed in their capacity as members of the subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 47. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
1. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other managers shall disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal regulations.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
2. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and themselves or their related persons, in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the Annual General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company shall disclose information on such resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons, in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers, and their related persons shall not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.*
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
6. *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other executives, and their related individuals or organizations shall not be deemed invalid in the following cases:*
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
a) For transactions with a value less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions with a value exceeding 35%, or transactions that lead to the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives shall be disclosed to shareholders and approved by the Annual General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders who have no related interests.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 48. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives who violate their duties of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.
2. Công ty bồi thường cho những quyết định, hành vi liên quan đến Công ty của người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
2. The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases where the Company is not the plaintiff) if such person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company, and has acted honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law, and there is no evidence proving that such person has breached his/her duties.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
3. Indemnification expenses include judgment costs, fines, and actual payments arising during the resolution of such matters (including legal fees), within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons in order to avoid the above-mentioned indemnification liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 49. Right to Access Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. *Ordinary shareholders have the right to access books and records as follows:*
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - a) *Ordinary shareholders have the right to examine, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of inaccurate information about themselves; and examine, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;*
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
 - b) *A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares has the right to examine, look up, and extract minutes books, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets.*
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. *Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, such request shall be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy thereof.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their official duties, provided that such information shall be kept confidential.*
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. *The Company shall retain this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors,*

minutes of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location of such documents.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. *The Company's Charter shall be published on the Company's official website.*

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

Article 50. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
1. *The Chief Executive Officer shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, employee benefits, rewards, and disciplinary measures for employees and executives of the enterprise.*
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
2. *The Chief Executive Officer shall also prepare plans for submission to the Board of Directors regarding the Company's relationship with trade union organizations, in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and current legal provisions.*

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

Article 51. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
1. *The Annual General Meeting of Shareholders (AGM) shall decide the dividend payment level and the form of dividend payment each year from the Company's retained earnings.*
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phần.
2. *The Company shall not pay interest on any dividend amounts or other payments relating to a class of shares.*
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. *The Board of Directors may propose to the Annual General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividends in shares, and the Board of Directors shall implement such decision.*
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. *In cases where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong (VND). Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholders. If the Company transfers the payment in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the transferred amount. Dividend payment for shares listed or registered for trading on a stock exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phần, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. *Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision specifying a record date for determining the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, notices, or other documents.*
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
6. *Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.*

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Article 52. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
1. *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. *With the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
3. *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.*

Điều 53. Năm tài chính

Article 53. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

The fiscal year of the Company shall commence on January 1 and end on December 31 each year.

Điều 54. Chế độ kế toán

Article 54. Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
1. *The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime issued or approved by competent authorities.*
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
2. *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other relevant regulations.
These records shall be accurate, updated, systematic, and sufficient to verify and explain the Company's transactions.*
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
3. *The Company shall use the Vietnamese Dong (VND) as the accounting currency. In cases where the Company's main economic transactions arise primarily in a foreign currency, the Company may choose that foreign currency as the accounting currency, and shall be responsible for such choice before the law and notify the directly managing tax authority.*

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ**XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN****XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND
INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES****Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý****Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
1. *The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements shall be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.*
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
2. *The annual financial statements shall include all reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on enterprise accounting. The annual financial statements shall fairly and accurately reflect the Company's operational situation.*
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. *The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.*

Điều 56. Báo cáo thường niên**Article 56. Annual Report**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

Điều 57. Trách nhiệm công bố thông tin**Article 57. Responsibility for Information Disclosure**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall disclose information in full compliance with the laws on securities and the securities market.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**XVI. COMPANY AUDIT****Điều 58. Kiểm toán****Article 58. Audit**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
1. *The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.*
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*
3. Trong trường hợp cần thiết, Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
3. *Where necessary, the independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, and shall have the right to receive notices and other information relating to the meeting, as well as the right to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.*

XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**XVII. COMPANY SEAL****Điều 59. Dấu của doanh nghiệp****Article 59. Company Seal**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
1. *The seal includes a seal made by a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
2. *The Board of Directors shall decide the type, quantity, form, and contents of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).*
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cá nhân có liên quan sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. *The Board of Directors, the Chief Executive Officer, and relevant individuals shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.*

XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 60. Giải thể công ty

Article 60. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 1. *The Company may be dissolved in the following cases:*
 - a) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
a) Its License for Establishment and Operation is revoked;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
b) Pursuant to a resolution or decision of the Annual General Meeting of Shareholders;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
c) Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
2. The dissolution of the Company shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such decision on dissolution shall be notified to or approved by the competent authorities in accordance with the law.

Điều 61. Thanh lý

Article 61. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
1. At least six (06) months before the expiry of the Company's operation term or after a decision on the dissolution of the Company, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which two (02) members are appointed by the Annual General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be given priority for payment before other debts of the Company.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt hoạt động, giải thể, thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the competent state authorities on the termination of operations, dissolution, and liquidation. From that time onward, the

Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to liquidation before the courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

3. *Proceeds obtained from the liquidation of assets shall be distributed in the following order:*

a) Các chi phí thanh lý;

a) Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Outstanding salaries, severance allowances, social insurance contributions, and other benefits of employees in accordance with the collective labor agreement and signed labor contracts;

c) Nợ thuế;

c) Tax liabilities;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Other debts of the Company;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

đ) The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders, with preferred shares having priority in payment.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 62. Resolution of Internal Disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1. *In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:*

a) Cổ đông với Công ty;

a) Shareholders and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, or other executives; the relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to present relevant information concerning the dispute within seven (07) working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Annual General Meeting of Shareholders to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the beginning of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute before a competent court for settlement.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
3. *The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be paid in accordance with the judgment or decision of the court.*

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 63. Điều lệ công ty

Article 63. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
1. *Any amendment or supplementation of this Charter shall be considered and decided by the Annual General Meeting of Shareholders.*
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
2. *In cases where legal provisions related to the Company's operations are not mentioned in this Charter, or where new legal regulations differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall prevail and be applied to regulate the Company's operations.*

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 64. Ngày hiệu lực

Article 64. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Mục, 64 (sáu mươi bốn) Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

1. *This Charter, consisting of 21 (twenty-one) Sections and 64 (sixty-four) Articles, was unanimously adopted by the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company under: Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated March 26, 2026.*
2. Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. *This Charter is made in two (02) original copies of equal validity and shall be kept at the Company's head office.*
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Tất cả các bản Điều lệ trước đây chấm dứt hiệu lực tại ngày Điều lệ này được ký ban hành. Các phụ lục, văn bản sửa đổi Điều lệ này (nếu có) là một bộ phận và một phần không tách rời của Điều lệ này.
3. *This Charter is the sole and official Charter of the Company. All previous versions of the Charter shall cease to be effective from the date this Charter is signed and issued. Any appendices or documents amending this Charter (if any) shall form an integral and inseparable part of this Charter.*
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị pháp lý khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
4. *Copies or extracts of the Company's Charter shall have legal validity only when certified by the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors of the Company.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER

NGUYỄN NGỌC LINH